

QUAN-ÂM PHỔ-CHIẾU PHÁP-BẢO TÂM-KINH

THÁNH TỰA

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Nam-mô Bổn-Sư Thích-Tôn.

Nay nhằm ngày Đại-Khánh-Đản Phật Thế-Tôn, là một ngày đại hạnh lạc đến cõi dương trần, là một nguồn ánh sáng vô tận đã chiếu diệu đến cõi Ta-Bà sánh như ngôi mặt nhật lộ mọc từ phương Đông!

Vầng Thái-Dương ấy sẽ phát vô lượng ánh quang minh chiếu khắp bầu trời, phá hết cảnh tối tăm nơi màn vô minh giữa đêm dài u tịch. Cõi thế nhân cũng vì sống trong màn vô minh, trong đêm tăm tối ấy nên tạng thức phải mê mờ, nhân đó làm cho tâm thần đảo vọng, phiền não tham sân, khó bề giác tánh. Càng đi sâu vào đời hậu mạt thì Đạo-Pháp càng rời xa, say nhiễm bả trước trần, lợi danh trôi buộc, cơm áo là món tội chướng khổ của con người, khiến phải tạo đon nhiều hoặc nghiệp nên mãi trôi lăn trong những kiếp tử sanh khó bề thoát họa!

Là một ngày toàn tất chúng sanh trên cõi Ta-Bà đồng hưởng được pháp lạc thanh tịnh thứ nhất. Nay Ta cũng nương vào ngày này, nhờ phước lực của Đấng Thế-Tôn, tựa ánh quang dương ấy hầu khai thị quyền Tâm-Kinh, từ bi tế khổ vớt kẻ trần lao chìm biển mê tân đưa vào giác ngộ.

Buổi đời hậu mạt, tai ách đầy đây, thế cuộc đời suy, nhân tâm đảo loạn, vật chất phồn thịnh tới đâu thì họa khổ tới đó, là ác chướng tới đó, bệnh chứng nan y, chiến tranh dồn dập, nạn diệt thế mỗi lúc càng chuyển mạnh và đến mau!

Tại vì sao?

Vì thời kỳ mạt pháp, hễ càng xa Phật tức phải gần ma! Bọn ngã-quỷ thừa cơ hội lan tràn quấy nhiễu, thâm nhập vào chúng sanh giục người làm cho não loạn. Giả danh Trời Phật huyễn hoặc kẻ mê nhân gây nhiều họa họa, giục khiến kẻ tà tâm gieo thêm giống độc, làm cho cang kỷ đảo điên, luân thường xiêu đổ, làm cho thế giới nhân loài phải sống cảnh đục như, giục thúc cho cường độ chiến tranh càng bộc phát! Chúng quyết đưa đẩy khiến nhân loài mau sa chân vào cuộc tận vong, để cho mặt đất trống không chẳng bóng người trần còn lai vãng. Chúng ấy sẽ mặc tình biến chuyển cuộc đời trở thành một thế giới ma đạo! Chúa vương tinh cầm quyền tối thượng trong thế giới ấy cho đến vô số kiếp. Chờ khi Phật xuất sanh thì bọn chúng sẽ xả thân mạng, hồi phục lại cuộc đời gọi là phục tử hoàn nguyên tái tạo.

Đấng Chí-Tôn vì vô lượng từ bi tốc bố điển lành khai minh Đại-Đạo, quy Tam-Giáo, hiệp Ngũ-Chi là mở đường tận độ. **Quan-Âm chấp chưởng quyền Tam-Trấn, dụng oai đức đại-từ-bi hàng tà phục oán, pháp-thuyền độ vớt, cam-lộ cứu nguy.** Đức Di-Lặc Thiên-Tôn hạ lệnh khai gương dựng nền Thánh-Đức, xiển dương Đạo-pháp cứu cánh nhân loài rấp nhập cảnh họa ương trong thời pháp mạt, gia trì phước lực truyền bá Đạo mầu tuyên lưu máy nhiệm là hồi chuông cảnh tỉnh, tiếng trống giác mê, giúp cho toàn thể nhân sinh hồi đầu hướng thiện, biết thương yêu lẫn nhau như ruột thịt.

Ta vì lòng bi悯, vì pháp lợi sanh giáo huấn cạn dòng.

Nguyện cho pháp giới chúng sanh phát khai trí huệ, giải thoát nghiệp mê lầm dứt rời ma chướng, chánh tâm, chánh niệm, Thánh-Đức phục hồi, thân tâm thường lạc.

Nguyện cho chư ác đạo hoàn lương tốc tặc, thi vi chánh pháp, ngục môn bế tắc, Thiên-Đạo hoát khai, cuộc cứu cánh được hoàn mãn vào Ngươn Thánh-Đức, thoát khỏi họa diệt.

Nguyện hành chánh dũng, hộ trì Đạo-pháp không để diệt dứt, độ tận chúng sanh. Hàng tà ma, trừ yêu quái là bốn nguyện công đức vô tận tạng của Bồ-Tát Quan-Thế-Âm vậy!

Những lời tuyên thuyết hãy minh liễu tướng tận, thâm nhập trí Như-Lai, phát xuất vô lượng chánh tâm, diệt tà trừ chướng, nhứt niệm nội ngoại hãy lìa xa thì thân tâm thanh tịnh, tâm linh khai ngộ, tướng hảo phát sanh, phục tử hườn nguyên, thái bình an lạc.

Dứt lời Thánh-Tựa...

Nam-mô Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

PHÁP-BẢO TÂM-KINH

Nam-Mô Đại-Từ Đại-Bi Quảng-Đại Linh-Cảm

Quan-Thế-Âm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát

SÁM KỆ:

Nam-mô Phật-Tổ Di-Đà,
 Quang minh phổ chiếu Ta-Bà độ nhân.
 Liên đài ngũ sắc tường vân,
 Hằng hà Phật Thánh lai trần hộ Kinh.
 Cõi Trời hiện sắc quang minh,
 Hào quang muôn trượng âm thanh vang rền.
 Kim-Tòa Ngọc-Đế ngự đên,
 Chư Thiên hộ hựu cõi trên hằng hà.
 Kinh mầu khai xuất truyền ra,
 Sánh bằng giọt nước Ma-Ha cứu trần.
 Ta nương vào ngọn bút thần,
 Ví như tiếng sấm trong trần hiện vang.
 Thuyết minh cơ nhiệm hành tàng,
 Giáo nghiêm diệu-pháp Đạo vàng xiển dương.
 Kỳ ba Đại-Đạo khai trường,
Quan-Âm Tam-Trấn oai cường lực nghi.
 Hành tàng Đại-Nguyện Đại-Bi,
 Hàng tà phục oán thi vi trọn lành.
 Tuần du tế sát hiện hành,
 Mười hai Chánh Nguyện dương danh đời đời.
 Thiện-nam, tín-nữ nầy lời,
 Tri cơ thể mạng cõi đời tai nguy.
 Nổi da xáo thịt dị kỳ,
 Buôn dân bán quốc loạn ly oán thù.
 Buôn Trời bán Phật mà tu,
 Thù Cha, hại Mẹ, thê phu lỗi niềm.

Đổ ân làm oán ganh hiềm,
 Cảnh tranh giết lẫn càng thêm thỏa lòng.
 Chiến tràng xương núi máu sông,
 Xây dần mãi thế mà không thấy rồi.
 Dân càng phiêu dạt nổi trôi,
 Khóc than thảm thiết ôi thôi dấy đầy.
 Gieo mình vào chốn hiểm nguy,
 Thế lâm họa diệt, hồn thì vất vờ.
 Thương thay cảnh trạng mê mờ,
 Kể vay người trả đũa nhơ cõi trần.
 Chiến tranh nguyên tử hầu gần,
 Đi đâu trốn nạn hồng trần cho kham?
 Họa kia chướng nạn ai làm?
 Hay là nhân chủng vì ham lợi quyền?
 Rốt rồi mặt đất còn nguyên,
Loài người vắng bật của tiền làm chi?
 Tự mình tạo tác thi vi,
 Rồi kham thọ lấy quả ni đem vào.
 Xót xa mấy đoạn tâm bào,
 Đại ngôn pháp giáo người mau phục hồi.
 Tư duy từ huấn bao lời,
 Hoàn lương chánh niệm dứt rời nghiệp ma.
 Đoạn này hiển thị soi ra,
 Thế thời pháp mạt thì ma lộng quyền.
 Vào đời đối thế Phật Tiên,
 Gây điều nảo nhiệt đảo điên tánh người.
 Giục tâm quấy niệm dư mười,
 Hoặc khi ám ảnh cho người cuồng ngây.
 Nướng theo thế, tánh cõi này,
 Có thân, có thế, có tay, có quyền.
 Chúng dùng làm một con thuyền,

Thi vi ác nghiệp phủ nguyên tâm ma.
 Âm mưu những sự gian tà,
 Giục gây ác sát để ma no lòng.
 Thức ăn toàn những huyết hồng,
 Toàn là thi thể thương vong chiến tràng.
 Được lời thiện tín tâm an,
 Dày công tưởng niệm phước càng đa sanh.
 Giác mê tự bởi lòng thành,
 Mất phàm khó chứng lời lành của Ta.
 Chiến trường binh lính ngã ra,
 Thấy không có đủ quân ma tạm dùng.
 Chúng hằng thôi thúc nhân tâm,
 Càng gây chiến cuộc thâm năm nối liền.
 Nổi niềm thống khổ triền miên,
 Tử hồn binh sĩ bố quyền trực thân.
 Không ai tiết lộ mưu sâu,
 Chúa yêu sẵn đủ phép mầu đối tranh.
 Thần thông sẵn đủ hiện hành,
 Thị oai ma lực đấu danh cùng Trời.
 Ta vì chúng khổ đòi nơi,
 Từ bi vô ngại tuyên lời phổ lưu.
 Tín tâm chơn thật vô ưu,
 Chẳng sanh nghi hoặc càng siêu lý mầu.
 Sau này rõ đặng máy sâu,
 Huyền vi hiển hiện có đâu sai lầm.
 Chúa yêu sân hận Quan-Âm,
 Quyết toan đấu phép thậm thâm giữa trời.
 Đốc lòng ám triệt Như-Lai,
 Giao phuông trận địa giữa ngoài biển khơi.
 Mây đen mịt mịt khung trời,
 Phổ-Đà khiêu chiến xin mời Quan-Âm.

Từ bi thanh tịnh quang lâm,
 Yêu phun lửa độc tối tăm bầu trời.
 Thiện-nam, tín-nữ nầy lời,
 Mưa chan sấm dậy đất trời chuyển rung.
 Hoàn toàn hắc khí như un,
 Chúng sanh cấu nhiễm khó mong đặng tuyền.
 Bảo bùng động địa kinh thiên,
 Khí yêu độc địa khói đen ngạt mùi.
 Không gian chẳng thấy mặt trời,
 Đất không hơi thở là thời lâm nguy.
 Khắp nơi Thiên-Thần Địa-Kỳ,
 Khắp chư Thánh-chúng từ bi giải nạn.
 Bây giờ khắp cõi trần hoàn,
 Thi hành diệu pháp cứu an tinh thần.
 Phép mầu sở hữu tùy thân,
 Ngày đêm thiện niệm bảo thân nhiệm mầu.
 Nơi nơi đồng nguyện sở cầu,
 Cùng môn Cứu-Khổ người hầu niệm mau.
 Như-Lai sát sát trên đầu,
 Chư Thiên hộ hộ thì mau phục hồi.
 Ngọc-Hoàng ngự trị phong lôi,
Quan-Âm trí ấn thâm hồi nọ tinh.
 Đến khi sấm chớp đặng bình,
 Phong ba lắng lặng ánh minh rọi vào.
 Cõi trần thảm khóc mòn hao,
 Thương người thiếu phước làm sao cứu hồi!
 Hàng ma phục oán đã rồi,
 Trần dương nay mới vãn hồi bình an.
 Ai ôi! nắm vững Đạo vàng,
 Tu thân là món bảo toàn tâm linh.
 Muốn mau hưởng cuộc thái bình,

Muốn đời an lạc hãy gìn chữ Tâm.
 Tâm là thế chủ đầu lâm,
Tâm là Thiên-Đạo hãy tâm lý sâu.
 Tâm là Phật chủ diêu mầu,
 Hoặc ma làm chủ cũng âu tại mình.
 Vì trong tư tưởng hiện hình,
 Cũng mê với giác biến sinh liên liền.
 Nếu Tâm phát giác lập nguyên,
 Thì nên tạo phước gieo duyên buổi nầy.
 Rèn lòng niệm Phật ăn chay,
 Cải tà quy chánh ngày ngày phát minh.
 Cầu an cho chiến họa bình,
 Cây cây ruộng ruộng Thiên-Đình đặng sung.
 Họa kia tự thể biến lần,
 Phước càng tô điểm cõi trần càng thanh.
 Chư căn ngộ pháp lòng thành,
 Thức-thần huệ-giác tu hành từ bi.
 Chư linh vào đời cứu nguy,
 Thọ thân kịp hội Tam-Kỳ độ tha.
 Gặp thời thì hãy bước ra,
 Góp tay trợ Đạo Kỳ-Ba nạn cùng.
 Trên nhờ Ngọc-Đế nhiều dung,
 Phật ân siêu diêu vô cùng từ bi.
 Vào tu nghiệp lực kéo trì,
 Mê vui thích đẹp thiếu gì nghiệp ma.
 Vật chất lôi cuốn hằng sa,
 Vô minh đậy mắt Liên-tòa khó trông.
 Hồi chư Thánh-Chúng trần hồng,
 Đuốc thiêng phổ chiếu khai thông thức thần.
 Nhớ rằng bốn-nguyện vào trần,
 Long-Hoa đại thọ thân Ta-Bà.

Mạt đời là buổi độ tha,
 Trần dương hóa Đạo âu là ngó ngơ.
 Nầy khuyên bá tánh kịp giờ,
 Tu nhân tích đức chớ lơ lãng lòng.
 Trì Kinh niệm Chú thuộc thông,
 Dầu cơn ngộ biến cũng không ngại gì.
 Có Quan-Âm lực phò nguy,
 Thành tâm thiện niệm giữ y lời truyền.
 Nam-Mô A-Di-Đà Phật.

(Bạch-Diệu-Hoa bạch: Nam-mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát.
 Con xin kính bạch: trước kính lễ, bái Đức Quan-Âm, vì con
 gốc cũng phạm phu tánh còn mê tối, cúi nhờ ơn Phật từ bi
 cho con được vài điều tỉnh vấn. Vì con đã có nghe thấy
 Kinh Sấm thường tuyên thuyết rằng đến hai ngàn năm cuộc
 tận thế hiện trạng sẽ bật khí âm dương, không thấy mặt
 Nhật, mặt Nguyệt. Lúc tuyệt khí âm dương như vậy nhân
 vật sẽ không có hơi thở điều hòa, bầu trời tối mịt suốt năm
 ngày năm đêm. Bạch Đức Quan-Âm, có phải đó là trận
 chúa yêu đấu phép với Phật Quan-Âm đó chăng?)

- Lành thay! Lành thay! Thiện-nhân khéo hiểu! Đúng
 như thế. Nhưng nào phải do Ta toan tranh tài đấu phép với
 ngoại đạo. Ta chỉ vì rộng lượng cứu thế, thường hành bốn
 nguyện, nhưng vô lượng bốn nguyện cứu thế của Bồ-Tát
 tức đại cừu hiềm của chúng ma! Vì lý tánh đối trị hàng
 phục tà đạo, với quân ma là oán.

Yêu tà thì chủ động nhiệt não, gieo giống cấu trược,
 dục vọng điên đảo vì nghiệp chướng vây bủa như sấm sét,
 như mây giăng, như cuồng phong, như sóng bão. Kiếp khổ
 như bức nã, như lửa đốt, như dầu sôi! Thường chịu đau
 nhức như búa đánh, như dao bằm. Sợ hãi như sắp bị người

xô đập vào hầm lửa, núi đao, không một phút nào được an
 ổn!

Quanh năm suốt kiếp phải luôn chịu đói khát, khô gầy
 chỉ còn da bọc lấy xương! Kiếp sống của ngựa-quỷ vô lượng
 khổ não, dầu một ngày, một tháng, một năm đến mười năm,
 trăm năm, ngàn năm cũng không được một giờ, một phút
 đến nửa phút hưởng an lạc thanh tịnh!

Nếu có được sự ăn uống thì chỉ là máu, mủ, xác thúi,
 giòi nhặn, phân, tiểu, nước miếng, bọt, dãi, những miếng
 mõi răng của kẻ thiếu thực; hoặc huyết bản ứ như, hoặc
 những ghè hủ nhỏ nước bọt, trầu cau, cặn bả, cẩu ứ, tất
 những mùi hôi tanh có màu đỏ; hoặc miếng chậu, miếng lu
 mái, miếng bát, miếng chai, vỏ ốc thúi, chúng phải nhai
 nuốt như vậy dầu miệng lưỡi bị tuôn chảy máu me đầm đìa;
 hoặc tựa theo trụ cầu đón xác thúi, giòi nhặn của thú tử mà
 làm thức ăn, hoặc ăn tro, ăn đất cát dưới các chỗ sanh
 sản!!!

Tất cả những sự thọ thực của ngựa-quỷ đều tùy nghiệp
 lực mà được dùng mỗi thứ đều khác. Thoảng như tìm không
 được những thức ăn phù hợp như vậy thì cam chịu đói khát,
 khô gầy, rên khóc kêu la khô khan cả cổ họng, kêu không
 nên tiếng, chỉ bò lăn dưới đất cát nóng như lửa than, phỏng
 vượt tay chân lại ngã lăn như trục trục, dầu cho nước đầy
 sông tràn hồ cũng không được uống!!! May thay gặp thời
 pháp mạt, thế cuộc chuyển xoay, lòng người xa Đạo, tu
 hành rất hiếm kẻ, Đức-Thánh Nhân-Hiền mỗi lúc càng suy
 giảm, vật chất đa sanh, văn minh đồi loạn, lòng người thêm
 dục vọng, tham, sân, làm cho trần dương sự cấu nhiễm, tội
 lỗi tăng gia, ấy là tạo cơ hội, đem tất cả phương tiện đến
 cho ma quân tạo lợi thế, chúng được nắm thế ưu mới gây
 cuộc sống động, hoành hoại cõi dương đưa đẩy loài người

vào tội ác để cho nhân nhân, quả quả dày nặng như núi Tu-Di, làm đà tiến triển rốt ráo đến họa diệt thế.

(Bạch-Diệu-Hoa bạch: - Kính bạch Đức Quan-Âm: vừa nghe qua mọi khổ não của bọn nga-quỷ, con liền phát tâm thương xót, và những cái mầm mống giao khởi cấu tạo thời cuộc như vậy, con nguyện thỉnh ý Quan-Âm vì sao tâm hạnh từ bi nơi đại hải Bồ-Tát và Đức Quảng-Đại Quan-Thế-Âm lại chẳng cứu độ, vượt hên nga-quỷ khỏi chốn trầm luân đưa về cõi siêu lạc, thứ nhất là lợi cho ma đạo thoát khổ thọ lạc, thứ hai dầu thời pháp mạt nhưng loài người cũng đỡ phải động lực của bọn ác quỷ ám ảnh để hoành hoại mà đưa đến cơ tận diệt. *Và thoảng như hiện trạng ngày nay cuộc chiến tranh nguyên tử rũi bùng nổ thành linh, như vậy những người có tham gia trong cuộc chiến hoặc những kẻ chủ động, hoặc những người đã gây tạo nhiều tội trọng thì việc thọ báo đã đành; nếu kẻ vô tội, người thiện đức hoặc người tu hành, hoặc chư vị Bồ-Tát thọ thân hóa độ, rũi họ vướng phải họa lây thì có oan khúc chi cho họ chăng?*

Và Cơ Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ khai sáng ra mỗi Đệ Nhị Huỳnh-Đạo nơi hải ngoại ngày nay, thời kỳ thế chiến thứ ba quá cận kề thì thế gì hóa độ cho kịp? Hơn nữa là đời nay đức tin rất yếu ớt, lòng nghi hoặc lại mạnh lớn hơn vô biên, thế gì hóa độ chúng sanh cho được hoàn mãn trong kỳ đại họa sắp tới???)

- Lành thay! Lành thay! Thiện-nhân vừa khai thị những lời thỉnh nguyện đại lành như thế! Hãy khéo nghe cho kỹ, biên chép cho rành rõ, phổ cập đúng thời những lời lành Ta nay tuyên thuyết, ấy là phương thức lợi hành thứ nhất.

Nầy Bạch-Diệu-Hoa! **Đại-Bồ-Tát tâm từ vô lượng, dầu cho nước nơi đại-hải không bì được, và tâm vô ngại**

đại- bi chẳng chỗ rốt ráo sánh như hư không, nhưng vì sao chẳng thể độ dứt chúng sanh nơi ba đường ác?

Nầy Bạch-Diệu-Hoa! **Chư Đại-Bồ-Tát đối với chúng sanh như bi-mẫu, dầu căn tánh lợi, độn, dầu cho thiện ác thắng liệt như thế nào đối chư Bồ-Tát vẫn một tánh bình đẳng không hai, với Đấng Chí-Tôn cũng như vậy.** Còn Đạo pháp ví như ngọn minh-đăng. Những Kinh điển pháp giáo lưu bá phổ cập khuyến cáo ví như sức mạnh chư Đại-Bồ Tát từ trên thuyền bè đưa tay xuống nơi ba đào nước cuốn lầy lội đục như mà vượt người sắp bị chết đuối. Chết đuối vì sóng môi vật chất; chết đuối vì cạn bả đục như nơi ngũ-dục; chết đuối vì nước biển tam độc cuốn nhanh! Nhưng nếu Tam Thế Chư Phật hằng hóa độ chúng sanh chẳng ngớt, thì chúng sanh ở trong tam sanh kiếp vẫn lưu trữ tập nghiệp chứa nhóm tam độc. Đời nào cũng có kẻ thiện người ác, kiếp nào cũng có lành có dữ, có giác có mê, có thiện giác, có ác giác. Huống nay cuối đời pháp mạt, thế giới nhân loài càng ảnh hưởng kiếp trọng trước nặng nề, từ hai ngàn năm qua loài người hoặc chướng, ác giác đã vùn tập như mây che!

Vì chúng sanh khổ, vì cứu vượt hiểm nạn nơi ba đường ác nên Chư Đại-Bồ-Tát hằng dùng con thuyền Đạo-Pháp làm phương tiện cứu cánh, dùng Kinh điển giáo hóa chúng sanh như dùng món thuốc hồi sinh cứu người bịnh ngặt đang cơn hấp hối. Tuy nhiên, chẳng phải hoàn toàn trọn đủ tất mỗi căn trí chúng nhân. Thiện-nhân! Chính Phật Thế-Tôn còn phải trừ lại hạng Nhứt-Xiển-Đề. Lại huống chi nay nhằm thời Pháp mạt, trong vòng hai ngàn năm qua lại hiểm gì hạng người bất giác như vậy, trừ khi tại cõi thế nhân đã dứt hết căn ác giác Nhứt-Xiển-Đề và tam độc Thân, Ngữ, Ý nghiệp thì ba đường ác đạo tự nhiên chấm dứt.

Lại nữa Thiện-nhân, nếu áp lực cơ diệt hóa tới cùng nhân loại chậm hay mau sẽ có ba yếu tố, và ba cái yếu tố đó sẽ bài tiết rất tỏ rõ ở trong cuộc sống của nhân loại hằng ngày, mà nhân loại sẽ là nắm quyền tối hậu quyết định lấy cho chính mình, chớ không phải quyền tối hậu quyết định ấy là do nơi ma đạo.

Yếu tố thứ nhất:

Là nhân loại ngày nay đã xét thấy cuộc Thế-Chiến Nguyên-Tử có lẽ sẽ đến với thế giới một sớm một chiều, và xét thấy khắp nơi trên cõi Ta-Bà xiển dương Đạo-Pháp, Kinh điển lưu bá một cách khẩn trương và đủ trong Tam-Thừa Cửu-Phẩm. Như vậy, tất cả căn trí thắng liệt phải khéo tư duy, khéo hồi minh cảnh trí, ngộ sám hoàn lương cải tà quy chánh, tu niệm cho được phù hợp với căn cơ mình, trước lợi mình, sau lợi người, chăm học Kinh điển để dứt trừ tập nghiệp, thường niệm Di-Đà cầu phước huệ vinh thăng.

Được như vậy hết thấy thì cuộc Thế-Chiến Nguyên-Tử sẽ tự tiêu hủy, đó là “Bất chiến tự nhiên thành”, ấy là cái phúc lạc thanh tịnh chính người phải tự lập.

Yếu tố thứ hai:

Là toàn tất Chư Linh có nhẫn thọ hành trì Bốn-Nguyên cứu cánh nhân loài, xả thân tu cầu hồi hướng công đức lợi tha cho chúng sanh hay chẳng là yếu tố thứ hai. Nếu các chư Linh-Căn chẳng quyết tâm đem sức thiện căn của mình, phúc đức của mình, công năng của mình mà hồi hướng gia trì phước lực tăng tấn cho chúng sanh, thì chúng sanh dầu có ăn năn cũng chưa thấm bổ với nghiệp lực tập thể giữa Nhơn loài trong thời Pháp mạt ngũ trước tăng tấn, khoa văn minh tấn hóa cực tiến như hiện nay!

Lại xét cuộc họa diệt nơi cõi Ta-Bà trong thời đại nói chung, bất cứ với hình trạng diệt hóa tập thể nào: thiên tai, địa ách, thế chiến hoặc chiến tranh lẻ, hoặc trong quốc độ nào, châu bộ nào thì số nạn vong tập thể đó tuy không trọn hẳn được lành dữ thiện ác, thì số nạn nhân đó phải có đủ căn đủ nghiệp, có thiện có ác, nhưng đại đa số là những người thiếu tu niệm, ít phước đức. Những xứ sở đó, quốc độ đó đã nhiều kiếp chẳng được Chư Bồ-Tát trụ xứ để hóa độ. Vì sao? Vì chẳng đó Đức-Tin nơi Phật-Pháp nên Thánh-Linh chẳng đến. Tuy nhiên, vẫn phải có kẻ lương thiện, có bậc hiền nhân lẫn lộn với số rất tối thiểu, thế nên chẳng đủ phước lực để che chở hiểm họa chung phần! **Vì thiếu điểm phúc nên chẳng được Đại-Đạo quảng truyền, Kinh pháp chẳng được lưu bá, chư vị Bồ-Tát cùng các Thánh-Linh chẳng đến lưu trụ, cơ Tận-Độ chẳng được phổ cập đúng thời để cứu cánh!**

Nhưng vào vòng hiểm họa chúng sanh đồng phải thọ nạn tập thể như vậy. Những kẻ nhiều tội ác thì tất phải thọ quả ác. **Người lương thiện thọ nạn như vậy tức là thọ phước.** Vì sao? Vì những kẻ tội ác hiểm độc nếu chết là hiểm nạn, chết là khổ não, chết là thối hóa, chết là mất mạng, mất lộc, mất lợi, mất thân, mất thể.

Người hiền lương, sống thường tu tạo phước đức, chết là hủy khổ sanh lạc, chết là chuyển nữ sanh nam, bần khổ sanh phú quý; nếu tướng mạo thô ác xấu tật lại chuyển sanh tướng hảo, căn trí hạ liệt chuyển sanh nhà tôn quý, được gần gũi thiện-nhân, học thông Đạo-lý thành bậc đa văn.

Vậy lúc thọ hiểm nạn tuy đồng, chỉ dứt một tác hơi khổ lạc đều khác hẳn, tất chẳng có gì là oan cả.

Yếu tố thứ ba:

Nó sẽ hoàn toàn ảnh hưởng trong hiện tượng của hai yếu tố trên mà dung nạp thành quả.

Thoảng như hết thấy nhân loại nói chung, tất cả người Việt từ quốc độ Việt-Nam tị nạn chánh trị, mang danh nghĩa Đại-Đạo lưu trú khắp thế giới nói riêng, trong số đó có đủ căn đủ trí, đủ Tam-Giáo Ngũ-Chi, chư vị Bồ-Tát, Thánh- Linh, căn cơ thắng liệt, thiện ác, hiền lương, hiểm hung, độc dữ, tu niệm, thánh đức, hiền nhân chẳng thiếu, mà sứ mạng Tận-Độ là cái sứ mạng chánh của quốc độ Việt-Nam. **Được một sứ mạng hy hữu như vậy dầu rằng một quốc độ tiểu nhược nhưng hậu lai sẽ tràn đầy thắng phước, công đức dân tộc ấy như nước biển chẳng lường! Một điểm phúc tối cao được Bê-Trên chọn cuộc khai sáng cơ nghi Đại-Đạo ngay trong thời Pháp mật.** Gồm năm nhánh dựng thành cơ hữu Tận-Độ, cứu cánh đúng thời, sánh như dựng lên một tòa nhà bằng Pháp-Bảo giữa trung vị đường ngã năm. Ngôi nhà kia chứa đầy Pháp vị, sắm đủ các món ăn nuôi dưỡng tinh thần, đủ các loại thuốc cứu nguy bệnh ngặt.

Còn số kiếp nhơn loài ngày nay sánh như những khách bộ hành đang lữ bước hành trình gặp lúc hoàng hôn giữa rừng thiêng núi hiểm, không tìm ra lối thoát, thành ấp lưu trụ hãy còn xa (tức là thời kỳ Phật xuất sanh hãy còn lâu xa), họa diệt thế cùng tập nghiệp chúng sanh như rấp nhập cảnh hoàng hôn bán lộ! Thì tòa nhà Pháp-Bảo kia là nơi tá túc mà lánh họa hiểm cùng. Sống nơi tòa nhà Pháp-Bảo kia đã sẵn đủ phương tiện, chẳng đói khát, không sợ hãi, chẳng còn thành vách ngăn che giữa màu sắc, giữa phái tông, mà chỉ dung thông sự Bình-Đẳng, nối kết tình cốt nhục tương quan, thương yêu lẫn nhau, đùm bọc lẫn nhau, dùng Đạo-

Pháp mà làm món ăn nuôi dưỡng tinh thần cho được khôn lớn, được lành mạnh. Dụng Thiên-Nhãn làm ánh sáng mặt trời, sự soi sáng tâm hồn ngộ tìm nguồn thiện phước mà phục thì hồi chơn.

Phụng trì Chánh-Pháp làm thế:

1) Phật học là thuyền bè qua nạn.

2) Tín, Hạnh, Nguyện là buồm lạc lái lèo.

Dầu cho muôn Kinh ngàn điển, Tam-Giáo, Ngũ-Chi, triết môn, huyền học, rốt ráo cũng trở về một nguồn Đạo vô thượng đệ nhất nghĩa là chỗ tối hậu pháp yếu.

Còn Cơ Đại-Đạo khai minh, Nhãn mục thần dương là lý, biểu tượng Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, sự soi sáng là lần thượng diệu điển quang. Dầu Ngài chẳng thọ thân vì thời Pháp mật, sự giáo Đạo chỉ dùng lối vô hình phối trí cùng hữu vi để hóa Đạo. Ngoài ra, những nền tảng giáo pháp kinh tạng, Nho, Lão, Thích, giới luật, điều qui, văn ngôn, luận ngữ, luân lý giáo điều tất đều đầy đầy, thừa sức thông dùng cho tất hàng hữu học, trừ khi lòng người chẳng mộ ưa cầu học thì rất khó nghĩ bàn.

Tuy nhiên, Đạo khai dùng thuyết Tận-Độ, tức phải tùy thuộc căn cơ chúng sanh, bổ túc Kinh điển được phù hợp căn trí, phù hợp bối cảnh, tương ứng nguyện vọng, điều thuận sự ngăn chia, hòa nhu thời ác chiến, như dùng những giọt mưa bằng nước Ma-Ha tưới ngọn lửa phiền não đã bùng cháy khắp cõi đại địa, ấy gọi là phương châm cứu cánh tận độ.

Ngoài còn diệu lực gia trì vô năng thắng nơi Bê-Trên đại bi, đại-từ nhiếp niệm. Hằng hà chư Đại-Bồ-Tát, ức vạn chư Thiên bủa tràn thắng phước tăng tấn sức thiện căn, giúp chư thiện chúng hành trì Đạo-Pháp được kiên nhẫn, đầu

nhiếp các thiện nguyện lợi tha, giảm hoặc chướng, tăng phước lực, làm cho cõi đại địa mây chướng mòn tan, ánh quang đấng thượng diệu mặt Nhật rọi vào, muôn loài vạn vật được nhờ hơi ấm thiên nhiên cùng ánh sáng vô nhị ấy mà hưởng được phúc lạc thanh tịnh.

Vậy toàn cõi thế nhân hãy lưu tâm định ý phục nguyện hoàn lương, gieo giống thiện căn, tài bồi ruộng phước, tự giác tự tu mà độ mình cứu người hầu được khỏi phụ lòng Trời Phật, và để cho biển phước thế nhân luôn được chứa đầy nước mát mùi thơm, đời đời chẳng bị khô cạn. Đó là kết ba yếu tố đem lại thành quả vậy.

(Bạch-Diệu-Hoa bạch: - Mô Phật! *Kính bạch Đức Quan-Âm, con còn một điều rất quan trọng con muốn thỉnh nguyện Đức Quan-Âm, xin được ơn chỉ giáo cho con hiểu rõ lý mâu, nhưng vì con chỉ sợ lỗi lầm, nếu con bạch trình có lầm nhằm tội lỗi, xin nhờ ơn Phật rộng đức từ bi xá tội ngu phàm.*)

- Nam mô A-Di-Đà Phật! Hoan hỷ! Thiện-nhân hãy thành tâm bạch trình.

(*Bạch-Diệu-Hoa bạch: - Nam mô A-Di-Đà Phật! Kính bạch Đức Quan-Âm! Từ khi con biết Đạo đến nay, con hằng lưu tâm suy nghĩ muốn tìm hiểu Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế duyên từ Phật nào, từ Trời nào mà chẳng bao giờ được thấy Đạo-sử của Ngài hoặc Kinh điển nào nhắc dạy. Con tìm trong Kinh điển sử tích cũng gần như hết sức mình rồi cũng chẳng thấy. Vậy nay nhờ ơn Phật vì xót thương chỉ giáo.*)

- Nam mô A-Di-Đà Phật! Lành thay! Lành thay! Thiện nhân vừa khai thị lời thắng ngữ đệ nhất trong Đạo-sử thời đại mà đã một thế kỷ qua chưa được phát xuất nơi lịch trình Đại Đạo!

Nầy Thiện-nhân hãy nghe cho kỹ! Việc ấy vốn là đại sự, chẳng phải tầm thường! Nầy Thiện-nhân! Chính thuở Phật Thế-Tôn vào đời đến ngày di giáo còn chưa tiết lộ. Vì sao? Vì trong nhiệm thời pháp mạt là nhiệm thời rất phức tạp, là nhiệm thời bá đạo trương dương, quý tá danh Trời Phật, chánh tà lẫn lộn, thiệc ác bất phân. Khi Đấng Như-Lai đã huyền ký thời nhiệm rồi, dầu cho muôn kiếp ngàn đời, ngàn muôn kiếp bất số, nếu mà Phật chưa xuất thế, chư Đại-Bồ-Tát dầu có thọ thân cứu thế chẳng vẫn là ẩn tàng trong cơ năng biến dị bí mật tạng của chư Đại-Bồ-Tát mà thôi. Ngoài hơn chúng sanh không được diện kiến, không được thiết tế căn thân trí lực danh hiệu nơi chư Đại-Bồ-Tát là vậy.

Trừ khi Đức Thượng-Tôn Di-Lặc thọ thế, Ngài sẽ có quyền lực tuyên dương, kế trí Đức Thế-Tôn Như-Lai mà giáo hóa chúng thiết tế. Ngài sẽ soi sáng tất cả sự giáo hóa bí mật của chư Đại-Bồ-Tát trong vô lượng quá khứ Phật-độ rất rõ ràng.

Vậy Thiện-nhân đã ngộ nhập minh liễu vô thượng lý mâu, hãy an trụ nơi thiện nghiệp mà hộ trì Chánh-Pháp, tinh tiến với đạo hạnh giúp lợi lạc cho thế nhân, dứt lòng thắc mắc. Và nơi đây cũng là một thiện ý giúp giải thắc mắc cho biết bao là thiện nhân tín tâm đạo đồ trong bá tánh được lợi ích. Như vậy là điều tốt lành, chẳng chi gọi là lầm lỗi. Vậy Thiện-nhân hãy tịnh tâm sau đây thi bài.

THI BÀI:

Cơ cứu thế mạt đời gieo rải,
 Thức tâm hồn nhờn loại ngủ say,
 Thiên-Cơ tuy chẳng lộ bày,
 Nhân duyên kiếp mạt hằng ngày tấn mau.
 Dòng suối nghiệp tuôn trào ngập bể,

Cuộc đao đầu nguơn hệ kỳ ba,
 Sấm Kinh khuyến thiện hằng hà,
 Hồi chơn tỉnh thế Ta-Bà giải nguy.
 Cõi đại-địa trong kỳ diệt hóa,
 Lòng Trời thương khai xá Đạo mâu,
 Hóa hoằng tận độ Ngũ-Châu,
Việt-Nam trọng trách hoàn cầu lợi tha.
Đại-Đạo như tòa nhà Pháp-Bảo,
Ẩn vào đây nường nấu đêm dài,
 Bốn bề hiểm trở chông gai,
 Hùm beo rắn độc muôn loài bao quanh.
 Phật nhập diệt, bộ hành lở tối,
 Mạt pháp đời, hấp hối tai nguy,
 Đạo khai tận độ tam kỳ,
 Dựng nhà giữa cuộc đường đi lỡ chùng.
 Bồ-Tát chúng hóa thân che chở,
 Chư Thánh-Linh khắp ở tứ châu,
 Nguyên trong bá tánh hồi đầu,
Chấp tay niệm Phật mà cầu vãng sanh.
 Chuyên tập sửa tánh lành phát hóa,
 Thì họa ương bất khả xâm thân,
 Chớ nên vọng nhiễm mùi trần,
 Công danh phú quý xa lần mới kham.
 Phước đức trọng Đà-Lam che chở,
Lợi danh cao hơi thở phập phồng,
Của đời tuy có mà không,
Nay đây mai đó cùng trong não phiền.
 Đạo là món ăn hiền pháp vị,
 Vừa thanh lương, khai trí trụ thần,
 Xa lìa hiểm nạn bảo thân,
 Mé bờ Cực-Lạc thấy gần kề bên.

Người tu niệm Ôn-Trên thường giúp,
 Kẻ lãng loạn lặn hụp biển trần,
 Hằng ngày tam độc nhiễm thân,
 Ngộ luồng ác khí khó mong cứu hồi.
 Dòng nước bọt cuốn trôi kẻ yếu,
 Yếu tinh thần lại thiếu tu thân,
 Sống vui với cuộc giả trần,
 Nào hay bấy rập vương chân hiểm nàn.
 Tu là tạo sen vàng cứu phẩm,
 Tu là trừ ngũ ấm dứt rời,
 Ba độc trừ dứt nhờ lời,
 Ngọn đèn trí huệ sáng ngời trước sau.
 Ao Thất-Bửu nhìn màu chiếu lạ,
 Nước tịnh minh siêu hóa diệu mâu,
 Tẩy lòng hoặc chướng dứt mau,
 Bồ-đề giữ chặt ma nào dám lung?
 Ma ngoài dữ muôn trùng khó sánh,
Ma nội tâm hay đánh giác hồn,
Dại mà tu niệm: dại khôn,
Khôn đường thế sự xác hồn khổ thân.
 Đời đảo loạn chủ tâm không đảo,
 Cuộc hỗn nàn Tam-Bảo móng nền,
 Tu tâm luyện tánh vững bền,
 Gieo trồng ruộng phước ghi tên bằng vàng.
 Kiếp người thế canh tàn ảo mộng,
 Như rừng đêm cọt rống voi rền,
 Khôn thời thuyền Đạo bước lên,
 Thoát vòng khổ lụy kê bên sớm chiều.
 Ngàn thuở mới ngân-kiều gặp hội,
 Biết bao phen chìm nổi ngục trần,
 Mạt đời bấy cạm vương chân,

Buổi đời trọng ác muôn phần khổ gay.
 Cuộc đại-chiến chờ ngày phát họa,
 Lễ Cầu-An tua khá lưu tâm,
 Trì Kinh Cứu-Khổ Quan-Âm,

Cầu-An Sám-Hối ân thâm hộ trì.

Ngày đêm niệm A-Di thường nhớ,
 Là phương châm tế trợ hiểm nàn,
 Tại trần cũng được vạn an,
 Đến kỳ thoát hóa Tây-Phang liền kề.
 Nhìn thế mạt ê chề vật chất,
 Miếng đỉnh chung thực vật đủ mùi,
 Trăm ngàn thú cuộc trò vui,
 Miếng mỗi câu nhử loài người đọa mê.
 Từ chỗ vui trở về tăm tối,
 Từ cao sang mượn lối ngục tù,
 Biết thời gìn một chữ Tu,

Thuộc lòng nhẩn nhục ngàn thu cảnh nhàn.

Vì cuộc thế sôi tràn quả nghiệp,
 Lòng từ bi minh thiệp bày lời,
 Liễu tâm chánh huấn kịp thời,
 Kia thuyền Bát-Nhã độ người thoát mê.
 Bờ ngạn-giác trở về hội hiệp,
 Lánh biển mê trong kiếp mạt đời,
 Sóng trần trôi dạt mòn hơi,
 Hạ-Nguơn kiếp mạt, đáo đời họa lây.
 Hối thiện-căn! chớ chầy bốn nguyện,
 Góp tâm thành thực hiện Đạo chơn,
 Tu tâm gương hậu thế nhân,
 Tu cầu phúc lạc tha thân buổi cùng.
 Chư thiện-tín đồng chung hạnh ngộ,
 Được lời chơn hãy cố tâm gìn,

Rèn lòng niệm Phật trì Kinh,
 Phước cầu tăng tấn, thái bình dựng mau.

Này Thiện-nhân, thời Phổ-Chiếu Tâm-Kinh sắp mãn, nay còn điều chi tối cần Thiện-nhân khá bạch trình lên.

(Bạch-Diệu-Hoa bạch: - Nam mô A-Di-Đà Phật! *Kính bạch Đức Quan-Âm: vì con nhớ kỳ Đàn Cơ-Bút ngày 15 tháng 5 dương lịch, Đấng Chí-Tôn dạy rằng: Đức Quan-Âm thị hiện cõi rồng nơi biển Nam-Hải ấy là có ý ban cho bá tánh một bức Thánh-Ảnh chơn thật, để cho tất cả trăm họ bốn phương thờ kính phụng trì. Đức Quan-Âm sẽ ban hành diệu lực cứu khổ phò nguy trong thời kỳ mạt pháp này. Vì nhiều khổ nạn đến trong chúng sanh cấp thiết, vì nạn vô minh che chướng mà chúng sanh chưa được minh liễu sự lợi ích cho mình và cho người, nên khi lâm nạn hoặc cấp, hoặc trì, hoặc sắp đến, hoặc bệnh chứng nguy cấp, hoặc nan y, kẻ biết cầu Quan-Âm cứu khổ cứu nạn thì rất ít, mà người chưa biết đại diệu lực cứu khổ nạn nơi Quan-Âm thì rất nhiều!*

Nay Đức Quan-Âm Nhut-Lai phổ minh quyền Tâm Kinh này vào đại thế chúng, vậy con kính lạy Quan-Âm xin nhờ chỉ giáo cho biết cách thờ phượng cũng như nghi thức, hoặc phương tụng niệm để được khởi sai lạc. Đây là một niềm đại ân phúc đến cõi thế nhân, ví như biển nước Ma-Ha toàn đầy vị ngọt, mát mẻ thanh trong, và nguồn nước tám công đức vô lượng này được lưu vận vào tất cả sông ngòi cho tất chúng sanh đồng được uống để giải trừ nạn khát, hoặc từ lâu vì quá khát phải uống nhầm nước độc, mặn, nay đã sắp chết, gặp được bát nước trong mát ngọt, tức thì được hồi phục sự sống.

Hoặc sánh như số người đang ngủ quên trong ngôi nhà rộng lớn kia, nửa đêm bị lửa bốc cháy, tất cả người đều

chẳng có lối thoát, bỗng gặp ân nhân đem nước tới tưới lửa dẫn ra khỏi nạn chết. Thì đây là một đại-diễm-phúc cho nhân loại, là do nhờ ơn đức đại từ bi của Đức Quan-Thế-Âm, công đức bốn nguyện mười hai hồng thệ thâm như đại hải! Sau khi lời bạch trình cầu thỉnh Phật ngôn giáo điều cần thiết, con xin thay mặt cho toàn thể chúng nhân, khắp thiện-nam tín-nữ, khắp hết đạo-đồ các nơi, thành tâm kính lễ Đức Quan Âm trước đây trăm lay, ấy gọi là thay mặt chúng sanh đứng chút lễ rất nhỏ mọn trong lúc nghèo cùng, phước, trí chẳng có, công lao cùng bảo phẩm quý giá cũng không! Chỉ dâng hiến món tâm thành vô lượng ngỏ báo Phật ân, và cầu Phật gia trì cho hết thảy chúng nhân đồng thụ hưởng phúc lạc thanh tịnh thứ nhất, cầu được cõi âm đồng siêu liểu, cõi dương được thái bình, đồng hạnh lạc nhờ nơi phước lực đại từ bi và đại công đức cứu khổ nài nơi Phật lực. Nam mô Đại Từ Đại-Bi Linh Cảm Ứng Quan-Thế-Âm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.)

- A-Di-Đà Phật! Lành thay! Niệm ý lành thay! Này Thiện-nhân! Như quyển Tâm-Kinh ngày nay được phổ cập nhân sinh, một là nơi bốn nguyện độ thế trong phần thiếu vị nơi lòng từ mẫn của Quan-Âm thôi! **Ngoài đây lại còn biết bao nhiêu công năng nơi thiện-nam tín-nữ, tức là Bồ-Tát lực phối tác như lực mới gieo rải duyên lành.** Nếu quên lãng công đức nơi chư căn thiện-nam tín-nữ thì Bồ-Tát lực nơi cõi siêu diêu thế gì tạo tác phần hữu thể.

Sự tán dương công đức nơi Quan-Âm Ta rất cảm, nhưng đối công năng chư Đại-Bồ-Tát chúng, và tất chư bốn nguyện lợi tha, dũng lực đại bi, tâm từ mẫn thiệp nơi chư Đại-Bồ-Tát chúng thì Ta chưa nhằm được vi ti trong xứ sa mạc, lại đâu thể gọi đây là đại công đức.

Cũng như chính Ta thử quá khứ vì lòng thương xót kẻ nạn nhân, những khi hành thuyền lâm nạn, hoặc bão tố, hoặc giặc cướp, hoặc thuyền xiêu biển cả, Ta bèn tự tay cắt mái tóc xanh thả trôi dòng đại hải, biến thành tám vạn bốn ngàn Thần Hải-Ngư, tất những Thần Hải-Ngư đồng lực thần thông, tầm tinh cứu khổ y như Bồ-Tát Quan-Thế-Âm, nhưng đối với chư Đại-Bồ-Tát cũng chưa sánh được công đức vậy. Hướng nay chỉ bộ Kinh. Tuy dầu đối với Bồ Tát thì chẳng mộ xứng công, nhưng bốn tánh Kinh điển báu lạ vô biên, giúp giải họa đời sánh như ao nước bát công đức! Ta nguyện đem phước lực này mà bố hóa toàn diện cho hết thảy chư chúng sanh, cho hết thảy thiện-nam tín-nữ, người thành tâm hiếu mộ, đọc tụng, tin ưa, phụng trì thiết thực, thờ phượng chơn thật Thánh-Ảnh, tin sâu lời giáo pháp không nghi chấp, không quên lãng.

Và những người thiện-tín trọn thành tâm gom công góp sức bồi bổ vào công cuộc ấn tống Kinh, hoặc cúng dường bằng công năng, bằng tài hóa, hoặc thành tâm đem Kinh điển giao tận tay, tận nhà cho người được ngộ nhận, thì phước lực đồng đẳng cả không sai.

Tất cả chư căn thiện-tín đạo đời hãy vững vàng tâm niệm, diệu lực phước báo nơi công đức ấn tống Kinh này sẽ được tài bồi hậu hữu, tiêu giảm chướng căn, tập nghiệp mòn tan, giải trừ hoạn họa, sánh như người được tắm gội Cam-Lồ vậy!

Ngoài phần nội dung Tâm-Kinh thì những Kinh thường tụng tại gia chư thiện-tín thì chỉ dùng Cứu-Khổ Kinh vào mỗi thời trong ngày. Nếu vì bận bịu thời giờ và không đủ phương tiện lập Thiên-Bàn, chỉ một Thánh-Ảnh Quan-Âm thì hãy thành tâm cầu bện Kinh Cứu-Khổ, vậy cầu cho đệ tử tên họ mình (người tụng đọc: nhưt gia ly khổ nạn). Ngoài

thời trì Kinh thì ít hơn hết là mỗi gia đạo phải có một hoặc hai người vào phụng trì môn niệm Phật, tràng hạt chuỗi 108 xem như bửu-pháp hộ mạng ở thời khốn mật tai ách quá kè. Thì đó là phương châm thoát họa đệ nhất và môn Cứu-Khổ Quan-Thế-Âm mà thôi.

Lại quyển Tâm-Kinh Quan-Âm này mọi phương cách xin được thuần thực vào giác quan để nhắc lòng hầu hồi ngộ ăn năn hồi chơn phục tử.

Điều cần yếu tối trọng là những lúc về sau bất cứ lúc nào, bất cứ sự sợ hãi nào xảy đến hoặc sắp xảy thì tất cả đều vào niệm Cứu-Khổ thành tâm và chuỗi A-Di-Đà phải kiên cố. **Đó là phép tốc tạt giải nạn trong những thời gian cấp thiết quá hạn hẹp mà không thể dùng kịp những pháp môn khác.**

Ngoài đây hãy còn sự tế cấp diệu lực Bê-Trên gia trì hộ hựu chẳng ngớt. Khuyến cáo toàn thể tín-nữ thiện-nam tin sâu nơi diệu-pháp, dứt hẳn lòng nghi, hộ trì Chánh-Giáo là góp sức thiện-căn chung tay cùng chư Đại-Bồ-Tát mà thi thố bốn nguyện cho được thành mãn Cơ Tận-Độ vậy!

KỆ RẰNG:

Hậu phước thay cho trong thời pháp mật,
 Cả chư linh năng phát tác nghiệp lành,
Cơ Tận-Độ này cần trí giác giữa nhưn sanh,
 Chư Thánh-chúng mới trọn thành bốn-nguyện.
 Bực căn-trí năng thuần đường tu luyện,
 Chư thiện-tâm cùng phát nguyện hộ trì,
 Kẻ chưa, thời vào nhập Pháp qui y,
Người Phật-tử gắng hành trì câu niệm Phật.
 Còn xử thế hãy gìn lòng chơn thật,
 Ai cũng phải cần manh áo với cơm,
 Sống làm sao giữ được tiếng danh thơm,

Nghèo cơm áo, quý hơn giàu nhưn bợn.
 Nghèo tiền bạc, giàu lòng nhưn đức,
 Kẻ nghèo nầy sánh bực thượng-lưu,
 Cơm ngày hai tâm trí vẫn vô ưu,
Thức giấc ngủ huân lưu câu niệm Phật.
 Xét cho cạn kiếp người là sự thật,
 Cõi vô thường, nhân vật mãi vẫn xoay,
 Biển luân hồi muôn kiếp mãi lưu đầy,
 Nhưn thể mất, biết bao ngày tìm lại được?
 Dòng ái dục cuộn trào như thác nước,
 Ba món độc làm cho lợi trước hại về sau,
 Như cá gặp mưa lực vận nhảy hố hào,
 Chẳng suy cạn nơi nào là cạn bấy.
 Người có trí khôn ngoan hơn biết mấy,
 Vật chất là chỗ thấy giục lòng tham,
 Máu với xương thấm họa chúng đàn cam,
 Nguyên-Tử chiến cũng vì ham bá chủ.
 Người độc ác ấy vì mê giấc ngủ,
Trống canh tàn bạch thủ chốn âm ty,
 Hỡi chư căn, tỉnh giác kịp hồi quy,
 Sen chín phẩm nơi Liên-trì còn đợi mãi.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

CHUNG